

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NÊU VẤN ĐỀ TRONG DẠY HỌC NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

ThS. HOÀNG PHÚC*

Ngày nhận bài: 26/04/2016; ngày sửa chữa: 04/05/2016; ngày duyệt đăng: 5/05/2016.

Abstract: Problem-based learning (PBL) is a student-centered pedagogy in which students learn about a subject through the experience of solving an open-ended problem. Students learn both thinking strategies and domain knowledge. Applying problem-based method in teaching Philosophy of Marxism-Leninism at the university help students promote the positive, self-discipline, initiative and foster self-learning ability, teamwork competence.

Keywords: Problem-based method, Philosophy of Marxism-Leninism.

Trong lí luận dạy học, phương pháp dạy học (PPDH) nêu vấn đề còn được gọi là PPDH giải quyết tình huống có vấn đề, phương pháp gợi mở vấn đề, phương pháp đặt và giải quyết vấn đề... Tùy theo tên gọi mà mức độ “can thiệp” của người dạy vào hoạt động của người học sẽ khác nhau. PPDH nêu vấn đề là PPDH trong đó: người dạy tạo ra tình huống có vấn đề, điều khiển người học phát hiện vấn đề, tự giác, tích cực hoạt động giải quyết tình huống; qua đó lĩnh hội tri thức, phát triển kĩ năng và đạt được các mục đích dạy học khác.

1. Một số vấn đề lí luận

1.1. Những đặc trưng cơ bản của PPDH nêu vấn đề. Nêu vấn đề là một PPDH sáng tạo thông qua các tình huống có vấn đề; ở đó người học thực hiện quá trình tìm tòi khoa học một cách tích cực, tự lực, sáng tạo dưới sự dẫn dắt, giúp đỡ của giảng viên (GV). Phương pháp này tạo ra ở sinh viên (SV) nhu cầu phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh (như nhu cầu của chính bản thân mình giữa vốn tri thức, trình độ nhận thức của SV với vấn đề đặt ra của GV), làm nảy sinh ý thức tự giác, sự bản khoăn...

Dạy học nêu vấn đề trong môn *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* có 3 đặc trưng cơ bản là: - GV đặt ra cho SV những bài toán nhận thức có chứa đựng mâu thuẫn giữa “cái đã biết” và “cái phải tìm”; - SV tiếp nhận mâu thuẫn của bài toán nhận thức như mâu thuẫn trong nội tâm của mình (nói cách khác là đặt người học vào tình huống có vấn đề và trở thành nhu cầu bức thiết muốn giải quyết bài toán nhận thức); - Qua quá trình giải bài toán nhận thức, người học lĩnh hội được nội dung và cách thức giải quyết vấn đề một cách tự giác, tích cực và hứng thú...

1.2. Các hình thức cơ bản của PPDH nêu vấn đề

1.2.1. Nêu vấn đề một phần. Thực chất của việc dạy học nêu vấn đề để tìm hiểu một phần là GV lập kế hoạch các bước giải, kế hoạch cho quá trình đi đến lời giải hay và làm cho quá trình trở nên dễ dàng hơn; SV thì chủ động giải quyết một phần vấn đề. Giải quyết vấn đề nhỏ trong vấn đề lớn - nhờ kiểu dạy học này mà SV có những kinh nghiệm giải các bài toán nhận thức sáng tạo, nắm được những yếu tố cần tìm tòi, nghiên cứu; đồng thời lĩnh hội được kinh nghiệm xây dựng và tiến hành toàn bộ cuộc nghiên cứu.

PPDH nêu vấn đề một phần được thực hiện như sau: - Thực tiễn dạy học gợi ý cho chúng ta nhiều con đường để thực hiện phương pháp này. Nếu SV không thể giải quyết được bài toán, GV có thể xây dựng một bài toán tương tự nhưng hẹp hơn; - GV chia một bài toán khó thành vài ba bài toán nhỏ, dễ hơn. Vì vậy, với kiểu dạy học nêu vấn đề một phần, GV trình bày bài giảng theo kiểu nêu vấn đề nhưng chỉ tập trung vào một phần nào đó, hoặc chỉ giải quyết vấn đề ở một chừng mực nào đó, phần còn lại tiếp tục tổ chức cho SV tự lực giải quyết; - GV gợi ý những dữ kiện bổ sung cho những bài toán khó, nhờ đó hạn chế được một số bước giải và phạm vi tìm tòi; - GV giải thích rõ vấn đề, sau đó yêu cầu SV rút ra kết luận ở dạng giả thuyết; - Đàm thoại phát kiến là một hình thức rõ ràng nhất của PPDH nêu vấn đề một phần; đây là hệ thống câu hỏi do GV xây dựng, để mỗi câu hỏi sau được suy ra từ những câu hỏi trước và việc đặt nó trong cuộc đàm thoại là có lí do. Cuối cùng là tất cả các câu hỏi và lời giải của SV cho các câu hỏi đó tập hợp lại sẽ giải quyết được một vấn đề mà GV mong muốn từ khi lập kế hoạch.

* Trường Đại học Tây Bắc

(Tháng 5/2016)

Tạp chí Giáo dục SỐ ĐẶC BIỆT 239

1.2.2. Nêu vấn đề toàn phần. Nêu vấn đề toàn phần là kiểu điển hình nhất của PPDH nêu vấn đề (thực chất là GV tổ chức cho SV nghiên cứu một cách sáng tạo), GV nêu vấn đề cùng các câu hỏi chính, phụ, gợi mở để dẫn dắt SV độc lập giải quyết và đi đến kết luận. Kiểu dạy học này đảm bảo phát huy cao nhất khả năng tư duy của SV, đặc biệt là tư duy biện chứng và khả năng sáng tạo; đảm bảo cho SV nắm vững tri thức, kĩ năng, kĩ xảo, làm quen với phương pháp nghiên cứu khoa học và có niềm say mê, hứng thú trong học tập.

Để hoàn thành một bài giảng bằng PPDH nêu vấn đề toàn phần, đòi hỏi GV phải mất nhiều thời gian chuẩn bị chu đáo cả về nội dung và phương pháp tiến hành; cùng với đó thì trình độ của SV cũng phải đồng đều, có ý thức chủ động, tự giác trong học tập.

1.2.3. Nêu vấn đề có tính giả thuyết. Đây là PPDH mà GV đưa vào bài học một số vấn đề có tính giả thuyết hoặc một số quan điểm có tính chất mâu thuẫn với vấn đề đang nghiên cứu, nhằm xây dựng tình huống có vấn đề thuộc loại giả thuyết. Kiểu dạy học này đòi hỏi SV phải lựa chọn quan điểm nào đúng, quan điểm nào sai, chưa chính xác và đưa ra những lập luận vững chắc về sự lựa chọn của mình; đồng thời, phải biết nhìn nhận, phê phán chính xác, khách quan những quan điểm nào không đúng đắn, chỉ ra được sự vô căn cứ của những quan điểm này và nguyên nhân của nó.

Để giúp SV có sự lựa chọn chính xác các giả thuyết trong nhiều trường hợp khác nhau, GV cũng nên “gợi mở” cho SV bằng nhiều cách: gợi ý về quan điểm, giả thuyết đó để các em có được thuận lợi trong quá trình tiến tới phán đoán, kết luận cuối cùng.

1.3. Quy trình thực hiện PPDH nêu vấn đề

1.3.1. Lựa chọn kiểu dạy học nêu vấn đề phù hợp với nội dung bài học. Mỗi bài học đều chứa đựng những nội dung tri thức hết sức phong phú và đa dạng. Muốn phát huy tối đa khả năng tích cực của PPDH nêu vấn đề, GV cần chú ý lựa chọn kiểu dạy học sao cho phù hợp với nội dung từng bài học. Việc lựa chọn kiểu dạy học nêu vấn đề căn cứ vào: - Mục đích, yêu cầu, nội dung bài học; - Đặc điểm của người học; - Khả năng của GV; - Điều kiện cơ sở vật chất - phương tiện; - Thời gian và lượng kiến thức cần thực hiện.

Lựa chọn kiểu dạy học nêu vấn đề phù hợp với nội dung bài học cần thực hiện theo các bước: - **Bước 1:** Khái quát toàn bộ nội dung bài học, xác định mục tiêu cần đạt cả về tri thức, kĩ năng, thái độ, hành vi và xác định nội dung; - **Bước 2:** Xác định kiểu dạy học nêu vấn đề chủ yếu đối với bài học. Căn cứ vào nội dung bài học, điều kiện dạy học - trình độ của người thực

hiện để quyết định sử dụng kiểu dạy học nêu vấn đề chủ yếu đối với bài học; - **Bước 3:** Lựa chọn phương tiện hỗ trợ dạy học (xác định phương tiện chủ yếu, điều kiện vật chất và các hình thức hỗ trợ khác để phục vụ cho bài học, chuẩn bị tốt các phương tiện chủ yếu và điều kiện hỗ trợ cho bài học).

1.4. Kiểm tra, đánh giá kết quả bài học. Đánh giá là một khâu quan trọng không thể thiếu được trong quá trình giáo dục. Đánh giá thường nằm ở cuối cùng của một giai đoạn giáo dục và sẽ trở thành khởi điểm của một giai đoạn giáo dục tiếp theo với yêu cầu cao hơn. Mục đích của kiểm tra, đánh giá là giúp GV nhìn nhận được chính xác kết quả học tập của từng SV, nhóm SV. Kiểm tra, đánh giá kết quả bài học dựa trên các mục tiêu chủ yếu sau: mức độ hoạt động của SV trong giờ học; mức độ hứng thú của SV với giờ học; mức độ tập trung chú ý của SV với tiến trình dạy học; kết quả nhận thức, kĩ năng vận dụng kiến thức thực hành.

Các bước kiểm tra, đánh giá kết quả học tập: - **Bước 1:** Kiểm tra chất lượng học tập của SV sau giờ học bằng các ý trả lời, bài tập trắc nghiệm khách quan; - **Bước 2:** Đánh giá về mặt định lượng (kết quả học tập, mức độ nắm vững tri thức, kĩ năng học tập của SV); - **Bước 3:** Đánh giá về mặt định tính (thái độ hứng thú học tập SV, mức độ tập trung chú ý của SV, thời gian duy trì tính tích cực chú ý của SV); - **Bước 4:** GV căn cứ vào kết quả kiểm tra, đánh giá (mặt định tính, định lượng) của từng SV và đưa ra kết luận chung của giờ lên lớp.

2. Quy trình thiết kế các bài giảng theo PPDH nêu vấn đề trong dạy học *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin ở các trường đại học*

2.1. PPDH nêu vấn đề một phần:

- **Bước chuẩn bị:** + **Xác định đặc điểm nêu vấn đề một phần:** GV trình bày bài giảng theo kiểu nêu vấn đề chỉ tập trung vào một phần nào đó hoặc chỉ giải quyết vấn đề tri thức đến một mức độ nào đó, còn lại sẽ tiếp tục tổ chức cho SV tự giải quyết hoặc để giờ sau. Kiểu dạy học này có các giai đoạn cụ thể: GV lập kế hoạch cho các bước giải quyết bài tập nhận thức có vấn đề; lập kế hoạch cho quá trình đó trở nên dễ thực hiện hơn bằng cách đưa ra những câu hỏi gợi mở; giao cho SV tự giải quyết một phần vấn đề, giải quyết vấn đề nhỏ trong một phạm vi nhất định; + **Xác định điều kiện thực hiện:** Nội dung phải có mức độ vừa phải, kiến thức không phải hoàn toàn mới với SV mà được dựa trên những kiến thức đã biết để phát triển. Tài liệu phải rõ ràng, có các sự kiện tương phản, mâu thuẫn nhưng phải có thêm thông tin mới. GV có khả năng vận dụng kết hợp tốt PPDH nêu vấn đề với các

PPDH khác (thuyết trình, thảo luận nhóm...); + *Xác định yêu cầu thực hiện kiểu dạy học nêu vấn đề một phần.*

Để đạt mục đích của việc giải quyết một phần vấn đề thì câu hỏi phải rõ ràng, cụ thể, phù hợp với nội dung bài giảng. Tùy vào nội dung, tính chất của từng loại bài học GV tổ chức cho SV tìm tòi những tri thức mới phù hợp với logic của nhận thức, bài học. GV phải dành quỹ thời gian phù hợp với vấn đề cần nghiên cứu, tôn trọng kết quả tìm tòi của SV để đảm bảo được mối liên hệ giữa cá nhân và tập thể nhằm phát huy tính tích cực của SV. Định hướng thông qua việc xây dựng các tình huống trung gian giúp người học từng bước tiếp thu tri thức mới.

- *Các bước thực hiện:* + *Xác định chủ đề:* Làm nổi bật được vấn đề phải tìm tòi, vấn đề đưa ra có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến nội dung bài học lí thuyết; + *Mục tiêu dạy học:* Nêu rõ mục tiêu cần đạt được thông qua việc tìm tòi, giải quyết phần còn lại của vấn đề nhận thức đã được đưa ra; + *Nội dung tình huống:* GV xây dựng các vấn đề phù hợp với nội dung bài và đối tượng học. Có thể đưa ra các bài tập riêng biệt với từng nội dung hay giải quyết trọn vẹn một phần nào đó của bài. Các tình huống phải gắn lí thuyết với thực tiễn. Chẳng hạn: *Vì sao quy luật giá trị lại có tác động thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển? Lấy ví dụ chứng minh...* Với các vấn đề khó, phức tạp, GV xây dựng các với phạm vi nhỏ và tập hợp lại thành lời giải cho vấn đề ban đầu. GV đưa ra các câu hỏi gợi ý, những dữ kiện bổ sung và yêu cầu SV chỉ rút ra kết luận hoặc nhận xét. Sau khi nghe GV giao vấn đề, SV lập kế hoạch cá nhân và tự lực giải quyết vấn đề hoặc hoạt động theo nhóm; + *Tổ chức cho SV giải quyết vấn đề theo nhóm hoặc từng cá nhân;* + *GV kết luận và gợi mở những vấn đề cần nghiên cứu tiếp.*

2.2. PPDH nêu vấn đề toàn phần:

- *Bước chuẩn bị:* + *Nắm chắc đặc điểm của kiểu dạy học nêu vấn đề toàn phần;* + *Xác định điều kiện thực hiện bài giảng nêu vấn đề toàn phần:* GV nêu ra vấn đề lớn cùng hệ thống các câu hỏi chính, câu hỏi phụ, câu hỏi gợi mở. Sử dụng phương pháp này đòi hỏi SV phải nắm chắc kiến thức, kĩ năng cơ bản của bộ môn; có khả năng tư duy logic chặt chẽ; có các phương tiện vật chất hỗ trợ, có thời gian hợp lí cho việc chuẩn bị chu đáo một bài giảng (bảng biểu, máy chiếu); trình độ của SV phải tương đối đồng đều, có ý thức tự giác trong học tập; + *Xác định yêu cầu để thực hiện kiểu dạy học nêu vấn đề toàn phần:* GV khi vận dụng PPDH nêu vấn đề toàn phần cần khái quát được nội dung cơ bản của bài học rõ ràng và đảm bảo phát huy tới mức cao nhất sự phát triển khả năng tư duy của

SV, đặc biệt là tư duy logic, sáng tạo; phải có quỹ thời gian phù hợp...

- *Các bước thực hiện:* + *Xác định chủ đề:* GV phải làm nổi bật được vấn đề cần tìm của tình huống có vấn đề; + *Xác định mục tiêu dạy học:* Mục tiêu cần đạt được thông qua hệ thống các câu hỏi chính, câu hỏi phụ, sự gợi ý của GV để giúp SV tìm tòi, giải quyết nội dung lớn của bài học; + *Nội dung của tình huống:* Xây dựng câu hỏi nêu vấn đề toàn phần cho phù hợp với nội dung, khả năng khái quát của SV. Khi GV sử dụng PPDH này, thì SV có nhiệm vụ nghiên cứu bài giảng dưới sự dẫn dắt của GV để từng bước độc lập suy nghĩ, giải quyết và đi đến kết luận; + *Tổ chức cho SV giải quyết vấn đề theo nhóm hoặc từng cá nhân;* + *GV kết luận và gợi mở những vấn đề cần nghiên cứu tiếp.*

Thông thường khi giải quyết vấn đề có tính bao quát toàn bộ nội dung một bài học, GV phải chia việc giải quyết theo nhóm (tổ) để làm rõ từng ý nhỏ, sau đó mới tập hợp thành vấn đề toàn phần. Khi kết luận, GV phải khái quát được toàn bộ các ý giải quyết của SV. Ví dụ: *Vì sao quy luật lượng - chất lại chỉ ra cho chúng ta thấy cách thức vận động, phát triển của các sự vật trong thế giới khách quan. Ý nghĩa phương pháp luận của vấn đề?...*

2.3. PPDH nêu vấn đề có tính giả thuyết:

- *Bước chuẩn bị:* + *Xác định đặc điểm của PPDH nêu vấn đề có tính giả thuyết:* PPDH này đòi hỏi SV phải lựa chọn quan điểm nào đúng và có lập luận vững chắc của mình về sự lựa chọn đó, sẽ đưa SV tiếp cận với các loại quan điểm, giả thuyết khác nhau buộc họ phải tìm tòi để đi đến chiếm lĩnh tri thức đúng, rèn luyện các kĩ năng tư duy, lập luận khoa học, biết tiếp thu tri thức có chọn lọc, có phê phán; + *Xác định điều kiện thực hiện:* SV phải nắm vững lí thuyết và kĩ năng khái quát hóa tài liệu cũng như hiểu biết về các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, có khả năng tư duy độc lập. GV phải xây dựng hệ thống các quan điểm, giả thuyết mâu thuẫn với vấn đề đang nghiên cứu, biết kích thích SV phân tích tìm tòi, nhận định, nhận xét... cùng với các phương tiện vật chất hỗ trợ dạy học (giấy A0, bút dạ, bảng phụ, tranh ảnh, số liệu có liên quan đến nội dung bài học... khi trình bày các giả thuyết đó); + *Xác định yêu cầu thực hiện:* Các giả thuyết đưa ra phải có tính cụ thể, rõ ràng, phù hợp với nội dung bài học; tùy từng bài học, tính chất của từng mục, từng phần, GV đưa ra các giả thuyết từ đơn giản tới phức tạp và đảm bảo tính vừa sức với SV; khi tổ chức cho SV nghiên cứu các giả thuyết, GV cần dẫn dắt SV đi đúng hướng nhằm phát huy tối đa tính tích

(Xem tiếp trang 238)

- HS trả lời.
 - GV kết lại, dẫn vào bài mới: Những ca từ ngọt ngào trong lời bài hát là thông điệp về giá trị của tình yêu, hôn nhân và gia đình gửi đến tất cả chúng ta, những người đã, đang và sẽ yêu. Vậy nhận thức về tình yêu, hôn nhân và gia đình như thế nào cho đúng để sở hữu một cuộc sống hạnh phúc mời các em cùng tìm hiểu bài học hôm nay: Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình.

4. Củng cố- luyện tập (5 phút)

Cho HS trả lời một số câu hỏi và làm bài tập tình huống theo định hướng TH.

5. Dặn dò

HS về nhà học bài cũ, đọc trước phần còn lại của bài “ Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình”.

Từ những hiểu biết ban đầu về TH và DH TH, bài viết đã trình bày nội dung và nguyên tắc TH trong môn GDCC phù hợp và hiệu quả, từ đó rút ra quy trình DH TH GDCC và minh chứng bằng giáo án cụ thể.

Thực hiện TH trong giảng dạy GDCC ở trường THPT là phù hợp với yêu cầu đổi mới chương trình GD hiện nay, góp phần giảm tải, đổi mới nội dung và phương

pháp DH; giúp HS học tập thông minh, vận dụng sáng tạo kiến thức, kĩ năng, phương pháp để giải quyết các tình huống khác nhau trong cuộc sống; hình thành cho các em những năng lực và phẩm chất cần thiết của người công dân trong xã hội hiện đại. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Thanh Diện (2007). *Thiết kế bài giảng Giáo dục công dân 10*. NXB Hà Nội.
- [2] Mai Văn Bình (chủ biên, 2009). *Giáo dục công dân 10*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Nguyễn Thị Mỹ Lộc (chủ biên, 2014). *Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống cho học sinh trung học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Trần Văn Chương (chủ biên, 2006). *Tình huống Giáo dục công dân 10*. NXB Giáo dục.
- [5] Bộ GD-ĐT (2014). *Tài liệu tập huấn tích hợp giáo dục kĩ năng sống trong chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông*.
- [6] Bộ GD-ĐT (2012). *Kĩ yếu hội thảo quốc gia về giáo dục đạo đức – công dân trong giáo dục phổ thông Việt Nam*. NXB Giáo dục Việt Nam.

* * *

Sử dụng phương pháp dạy học...

(Tiếp theo trang 241)

cực, độc lập; cần có quỹ thời gian phù hợp để nghiên cứu vấn đề; tôn trọng kết quả mà SV đưa ra; kết thúc nghiên cứu giả thuyết, GV cần khẳng định tính chính xác của giả thuyết, qua đó SV lĩnh hội tri thức mới, chiếm lĩnh nội dung bài học.

- *Các bước thực hiện:* + *Xác định chủ đề:* GV phải làm nổi bật quan điểm, giả thuyết cần nghiên cứu; + *Mục tiêu dạy học:* GV nêu rõ mục tiêu cần đạt thông qua các quan điểm, giả thuyết khi nghiên cứu và đi đến kết luận; + *Nội dung tình huống:* GV đưa ra bối cảnh của vấn đề chính trong hệ thống các quan điểm, giả thuyết; cung cấp các quan điểm, giả thuyết tình huống trái ngược nhau, trái với chủ đề nghiên cứu; khi đưa ra các quan điểm, giả thuyết cho SV, GV không nên phân tích và đưa ra giải pháp tức thì để cho SV tự phân tích, nhận xét, đánh giá. Ví dụ: *Trong hoàn cảnh xã hội không có pháp luật mà chỉ được điều chỉnh bằng hệ thống các hình thái ý thức đạo đức (hoặc ngược lại). Theo bạn mối quan hệ giữa người với người trong xã hội sẽ dẫn đến tình trạng gì? Lấy ví dụ minh họa...* Sau khi nhận được các quan điểm, giả thuyết do GV đưa ra, SV sẽ nghiên cứu, thảo luận và đưa ra nhận định của mình; + *Tổ chức cho SV giải quyết vấn đề theo nhóm hoặc cá nhân;* + *GV kết luận và gợi mở những vấn đề cần nghiên cứu tiếp.*

Trong dạy học nêu vấn đề, SV là chủ thể của nhận thức, tự mình chiếm lĩnh tri thức. SV phải làm việc nhiều hơn, phát huy mọi khả năng và năng lực để trong một thời gian ngắn không chỉ chiếm lĩnh được lượng tri thức nhiều nhất mà còn có được phương pháp, kĩ năng giải quyết vấn đề. Để làm được điều đó, hoạt động học của SV không chỉ diễn ra trên lớp mà còn hình thành được năng lực tự học, tự nghiên cứu ở mọi không gian và thời gian. Dạy học nêu vấn đề sẽ lôi cuốn được SV, tạo niềm say mê và hứng thú học tập; giúp SV liên hệ được tri thức với thực tiễn, xây dựng được tri thức mới; hình thành những năng lực trong việc liên hệ và vận dụng tri thức của chủ nghĩa Mác-Lênin vào đời sống thực tiễn. □

Tài liệu tham khảo

- [1] A. M. Machiuskin (1986). *Các tình huống có vấn đề trong tư duy và dạy học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Lê Khánh Bằng (1998). *Tổ chức phương pháp tự học cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*. NXB Giáo dục.
- [3] Phan Trọng Ngọ (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Võ Văn Dũng - Đỗ Thị Thùy Trang (2015). *Thực trạng dạy và học các môn lí luận chính trị trong các trường cao đẳng hiện nay*. Kĩ yếu hội thảo khoa học Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Bộ GD-ĐT (2007). *Tài liệu hướng dẫn dạy học, học tập các môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh*.